

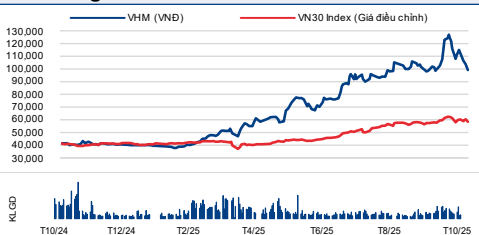
Năm giữ

Giá mục tiêu: VNĐ99,500
Tiềm năng tăng/giảm: 0.3%

Giá cổ phiếu (đồng) (31/10/2025)	99,200
Mã Bloomberg	VHM VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	37,750-127,000
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	104,100
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	407,455
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	15,484
Slg CP lưu hành (tr.đv)	4,107
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	2,013
Slg CP NN được mua (tr.đv)	1,557
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	11.1%
Tỷ lệ freefloat	18.6%
Cổ đông lớn	Vingroup (69.9%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	102,323	103,442	138,689
EBITDA đc (tỷ đồng)	44,236	40,576	43,878
LNTT (tỷ đồng)	40,848	43,334	47,087
LNT ĐC (tỷ đồng)	31,804	34,247	36,862
FCF (tỷ đồng)	(33,045)	(718)	28,331
EPS ĐC (đồng)	7,743	8,338	8,975
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	49,334	57,672	66,647
T.trưởng EBITDA (%)	5.19	(8.27)	8.14
T.trưởng EPS ĐC (%)	(4.71)	7.69	7.63
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	43.2	39.2	31.6
Tỷ suất LNTT (%)	39.9	41.9	34.0
Tỷ suất LNT ĐC (%)	31.1	33.1	26.6
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	45.8	42.2	26.8
ROAE (%)	16.7	15.6	14.4
ROACE (%)	16.3	12.2	12.0
EV/doanh thu (lần)	4.50	4.45	3.12
EV/EBITDA ĐC (lần)	10.4	11.4	9.85
P/E ĐC (lần)	12.8	11.9	11.1
P/B (lần)	2.01	1.72	1.49
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Vinhomes, một công ty con của Vingroup, là công ty phát triển bất động sản nhà ở lớn nhất tại Việt Nam.

Chuyên viên phân tích

Phạm Ngọc Trung, CFA

Trưởng phòng, Ngành Bất Động Sản
trung.ph@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA

Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
trang.htk@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 129

Q3/2025: Lợi nhuận từ HĐKD cốt lõi kém do bàn giao thấp

- Lợi nhuận thuần Q3/2025 đạt 4,2 nghìn tỷ đồng, giảm 47% so với cùng kỳ. Lợi nhuận từ hoạt động thoái vốn (bán buôn tại dự án Golden City) đóng góp 59% vào lợi nhuận thuần. Nhìn chung, KQKD Q3/2025 thấp hơn kỳ vọng của HSC do bàn giao thấp.
- KQKD 9 tháng đầu năm 2025 hoàn thành lần lượt 49% và 42% dự báo doanh thu và lợi nhuận thuần cho cả năm 2025 của chúng tôi. Doanh số bán nhà Q3/2025 cao hơn kỳ vọng, đạt 95 nghìn tỷ đồng, tăng 151% so với cùng kỳ, được thúc đẩy bởi giao dịch bán buôn tại dự án Vinhomes Long Beach.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 4% trong 1 tháng qua, VHM đang giao dịch ở mức chiết khấu 20% so với RNAV, nhỏ hơn so với bình quân 3 năm ở mức 51%. Cổ phiếu có P/E trượt dự phóng 1 năm là 11,3 lần, cao hơn 1,1 độ lệch chuẩn so với mức bình quân 3 năm.

Sự kiện: Công bố KQKD Q3/2025 và gặp gỡ chuyên viên phân tích

VHM công bố BCTC Q3/2025, cho thấy lợi nhuận thuần và doanh thu đạt lần lượt 4,2 nghìn tỷ đồng (giảm 47% so với cùng kỳ) và 16,4 nghìn tỷ đồng (giảm 51% so với cùng kỳ). Doanh thu và lợi nhuận thuần giảm là do ảnh hưởng của yếu tố thời điểm – số lượng căn hộ bàn giao thấp trong Q3/2025 nhưng được kỳ vọng sẽ tăng mạnh trong Q4/2025. Hoạt động bán buôn tại dự án Vinhomes Golden City (Hải Phòng) đóng góp 59% vào lợi nhuận thuần.

KQKD 9 tháng đầu năm 2025 đã hoàn thành lần lượt 49% và 42% dự báo doanh thu và lợi nhuận thuần cho cả năm 2025 của chúng tôi.

OCP2, OCP 3, Vinhomes Royal Island dẫn đầu về số lượng căn hộ bàn giao

Doanh thu bán nhà Q3/2025 đạt mức khiêm tốn 3,7 nghìn tỷ đồng, giảm mạnh 86,2% so với cùng kỳ, chủ yếu do số lượng căn hộ bàn giao thấp khi công ty chuẩn bị hoàn thành một số dự án lớn ở Hà Nội như Vinhomes Ocean Park 2, 3 (lưu ý, Vinhomes Golden Gate được Vingroup phát triển và ghi nhận doanh thu) trong khi các dự án lớn ở miền Nam mới chỉ trong giai đoạn đầu phát triển.

Tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng này đạt 27,4% (thấp hơn so với mức 33,6% trong Q3/2024 và 29,9% trong nửa đầu năm 2025), sát với dự báo của HSC. Tỷ suất lợi nhuận gộp thấp là do ảnh hưởng của các dự án BCC, vì VHM phải chia sẻ lợi nhuận với các đối tác tại các dự án VOCP2 và 3.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 3/11.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q3/2025, VHM

VNĐbn	Q3/24	Q3/25	Svck	9T24	9T25	Svck
Doanh thu thuần	33,323	16,420	-50.7%	69,909	51,092	-26.9%
Lợi nhuận gộp	9,751	2,466	-74.7%	20,214	11,809	-41.6%
Thu nhập tài chính	5,498	7,900	43.7%	15,536	21,811	40.4%
Chi phí tài chính	(1,555)	(3,448)	121.7%	(5,477)	(10,749)	96.3%
Chi phí bán hàng	-1,629	-448	-72.5%	-3,006	-1,398	-53.5%
Chi phí quản lý	(1,109)	(1,231)	11.0%	(2,393)	(3,551)	48.4%
Lợi nhuận hoạt động	10,957	5,240	-52.2%	24,874	17,922	-27.9%
LNST	8,980	4,436	-50.6%	20,600	15,313	-25.7%
Lợi nhuận thuần	7,866	4,184	-46.8%	19,642	14,381	-26.8%
Các khoản mục ròng không thường xuyên	-	2,454	-	35	6,882	194.5x
Lợi nhuận thuần trừ các khoản mục ròng không thường xuyên	7,866	1,730	-78.0%	19,607	7,499	-61.8%

Nguồn: VHM, HSC

Doanh thu khác (xây dựng, dịch vụ quản lý) đạt tổng cộng 12,7 nghìn tỷ đồng, tăng 98% so với cùng kỳ. Tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 11%, so với 11% trong Q3/2024 và 26% trong nửa đầu năm 2025 (được hỗ trợ bởi phí dịch vụ tại dự án Vinhomes Global Gate).

Chi phí - Lợi nhuận HĐ tài chính đạt 4,4 nghìn tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ, nhờ khoản lợi nhuận từ giao dịch bán buôn tại dự án Golden City (phần nào bù đắp cho mức tăng của chi phí lãi vay). Chi phí bán hàng & quản lý giảm 39% so với cùng kỳ xuống 1,7 nghìn tỷ đồng khi chi phí hoa hồng giảm do số lượng căn hộ bàn giao giảm trong quý. Tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý/doanh thu trong quý đạt 10% (so với dự báo cho cả năm 2025 của HSC ở mức 8,4%).

Doanh số bán nhà vững chắc, nhờ bán buôn tại dự án Vinhomes Long Beach

Doanh số bán nhà Q3/2025 của VHM đạt 95 nghìn tỷ đồng, tăng 151% so với cùng kỳ, vượt kỳ vọng của chúng tôi, chủ yếu được thúc đẩy bởi dự án Vinhomes Long Beach ("VLB", 2.870 ha, TP.HCM) – đóng góp 68% tổng doanh số bán nhà trong quý. Các dự án khác đóng góp vào doanh số bán nhà bao gồm Green City (197 ha, Tây Ninh, trước đây là Long An), Golden City (241 ha, Hải Phòng), Royal Island (877 ha, Hải Phòng).

Chúng tôi đã không phản ánh giao dịch bán buôn tại dự án VLB vào mô hình dự báo lợi nhuận. Đại diện của VHM cho biết bên mua là một công ty Việt Nam, nhưng không tiết lộ thông tin cụ thể. Công ty kỳ vọng sẽ ghi nhận lợi nhuận từ một phần của thương vụ này trong Q4/2025. Trong khi đó, VHM có kế hoạch mở bán các căn hộ mới cho khách hàng cá nhân trong những tháng còn lại của năm 2025.

Tính đến cuối Q3/2025, tổng doanh số bán nhà chưa ghi nhận doanh thu đạt 223,9 nghìn tỷ đồng, tăng 62% so với quý trước và tăng 138% tính từ đầu năm. Kết quả này được kỳ vọng sẽ chuyển thành lợi nhuận tích cực hơn khi VHM tiến hành bàn giao nhà và ghi nhận doanh thu và lợi nhuận.

Nợ thuần tăng vọt 137% so với quý trước

Vị thế nợ thuần đạt 91 nghìn tỷ đồng vào cuối Q3/2025, tăng mạnh 137% so với quý trước và 85% so với cùng kỳ. Đại diện công ty cho biết, dư nợ tăng là do nhu cầu vốn tăng cao nhằm tài trợ cho các kế hoạch đầu tư (phát triển dự án và/hoặc tăng tỷ lệ sở hữu tại các dự án đang triển khai) nhưng chi tiết về các dự án này chưa được công bố. Tỷ lệ nợ thuần/vốn CSH ổn định ở mức 39% so với mức 17% trong Q2/2025 và 22% trong Q3/2024.

Cụ thể, các tài sản khác - tiền đặt cọc cho các kế hoạch đầu tư - tăng 68% so với quý trước và 142% kể từ đầu năm lên 159 nghìn tỷ đồng. Trong đó, tiền đặt cọc với các bên liên quan tăng 17% so với quý trước và 160% kể từ đầu năm lên 90,3 nghìn tỷ đồng và tiền đặt cọc với các bên khác tăng 291% so với quý trước và 123% kể từ đầu năm lên 69 nghìn tỷ đồng. HSC cho rằng sự thay đổi lớn trong khoản mục này cần theo dõi.

Vào cuối Q3/2025, tổng số dư với các bên liên quan (tiền đặt cọc/các khoản phải thu/phải trả) giảm 16% so với quý trước nhưng tăng 141% từ kể đầu năm đạt 60 nghìn tỷ đồng.

Duy trì khuyến nghị Nắm giữ; giá mục tiêu 99.500đ

Sau khi giá cổ phiếu giảm 4% trong 1 tháng qua, VHM đang giao dịch ở mức chiết khấu 20% so với RNAV, nhỏ hơn so với bình quân 3 năm ở mức 51%. Cổ phiếu có P/E trượt dự phóng 1 năm là 11,3 lần, cao hơn 1,1 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 6,8 lần.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	103,557	102,323	103,442	138,689	146,375
Lợi nhuận gộp	35,707	32,967	39,196	53,444	62,539
Chi phí BH&QL	(7,756)	(8,384)	(8,656)	(10,155)	(10,640)
Thu nhập khác	13,472	20,748	14,122	6,148	1,412
Chi phí khác	(817)	(2,898)	(7,425)	(8,448)	(7,976)
EBIT	40,605	42,432	37,237	40,990	45,335
Lãi vay thuần	3,429	(1,493)	6,097	6,097	6,097
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	10.7	3.21	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	(735)	(95.0)	0	0	0
LN TT	43,310	40,848	43,334	47,087	51,432
Chi phí thuế TNDN	(9,777)	(5,775)	(7,800)	(8,240)	(9,001)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(161)	(3,271)	(1,287)	(1,985)	(5,401)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	33,371	31,801	34,247	36,862	37,030
Lợi nhuận thuần ĐC	33,382	31,804	34,247	36,862	37,030
EBITDA ĐC	42,052	44,236	40,576	43,878	48,557
EPS (đồng)	8,125	7,742	8,338	8,975	9,015
EPS ĐC (đồng)	8,127	7,743	8,338	8,975	9,015
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Sig CP bình quân (triệu đv)	4,107	4,107	4,107	4,107	4,107
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	4,354	4,107	4,107	4,107	4,107
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	4,354	4,107	4,107	4,107	4,107

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	14,103	28,780	41,358	67,493	97,971
Đầu tư ngắn hạn	3,834	5,392	5,392	5,392	5,392
Phải thu khách hàng	132,871	168,406	167,404	187,546	188,990
Hàng tồn kho	55,318	54,696	93,561	97,749	125,598
Các tài sản ngắn hạn khác	36,215	28,205	28,236	33,042	34,714
Tổng tài sản ngắn hạn	242,341	285,479	335,950	391,222	452,665
TSCĐ hữu hình	10,619	13,573	13,136	14,158	15,034
TSCĐ vô hình	1,052	997	1,107	1,126	1,153
Bất động sản đầu tư	17,037	16,916	22,906	25,304	28,004
Đầu tư dài hạn	7,573	12,328	12,328	12,328	12,328
Đầu tư vào Cty LD,LK	187	191	191	191	191
Tài sản dài hạn khác	165,822	234,724	245,101	248,620	261,567
Tổng tài sản dài hạn	202,290	278,730	294,770	301,728	318,277
Tổng cộng tài sản	444,631	564,209	630,720	692,950	770,942
Nợ ngắn hạn	18,290	34,276	45,003	46,416	45,165
Phả trả người bán	20,452	19,960	29,943	25,971	32,433
Nợ ngắn hạn khác	121,494	168,735	169,167	195,604	212,690
Tổng nợ ngắn hạn	211,073	278,532	306,940	333,931	377,369
Nợ dài hạn	38,394	47,016	49,585	45,977	38,101
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	1,169	1,464	1,464	1,464	1,464
Nợ dài hạn khác	8,981	14,183	14,183	14,183	14,183
Tổng nợ dài hạn	48,544	62,663	65,233	61,624	53,748
Tổng nợ phải trả	261,994	343,465	374,442	397,825	433,387
Vốn chủ sở hữu	179,302	202,636	236,883	273,745	310,775
Lợi ích cổ đông thiểu số	3,335	18,108	19,395	21,380	26,781
Tổng vốn chủ sở hữu	182,636	220,744	256,278	295,125	337,556
Tổng nợ phải trả và VCSH	444,631	564,209	630,720	692,950	770,942
BVPS (đ)	41,177	49,334	57,672	66,647	75,662
Nợ thuần*/(tiền mặt)	42,580	52,512	53,230	24,899	(14,705)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	40,605	42,432	37,237	40,990	45,335
Khấu hao	(1,436)	(1,800)	(3,339)	(2,887)	(3,222)
Lãi vay thuần	3,429	(1,493)	6,097	6,097	6,097
Thuế TNDN đã nộp	(5,812)	(6,977)	(7,800)	(8,240)	(9,001)
Thay đổi vốn lưu động	(21,951)	(29,146)	(20,212)	(3,558)	13,723
Khác	(15,815)	(38,099)	(11,708)	(5,872)	(14,829)
LCT thuần từ HKKD	1,517	(22,400)	8,281	34,655	46,426
Đầu tư TS dài hạn	(9,988)	(10,645)	(8,999)	(6,324)	(6,822)
Góp vốn & đầu tư	(46,176)	(38,423)	0	0	0
Thanh lý	28,711	68,340	0	0	0
Khác	8,821	6,112	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(18,632)	25,385	(8,999)	(6,324)	(6,822)
Cổ tức trả cho CSH	0	(605)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	5.70	(10,463)	0	0	0
Tăng/giảm nợ	20,396	22,760	13,296	(2,195)	(9,127)
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	20,401	11,692	13,296	(2,195)	(9,127)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	10,817	14,103	28,780	41,358	67,493
LCT thuần trong kỳ	3,286	14,677	12,578	26,135	30,477
Ảnh hưởng của tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	14,103	28,780	41,358	67,493	97,971
Dòng tiền tự do	(8,471)	(33,045)	(718)	28,331	39,604

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	34.5	32.2	37.9	38.5	42.7
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	40.6	43.2	39.2	31.6	33.2
Tỷ suất LNT (%)	32.2	31.1	33.1	26.6	25.3
Thuế TNDN hiện hành (%)	22.6	14.1	18.0	17.5	17.5
Tăng trưởng doanh thu (%)	66.0	(1.19)	1.09	34.1	5.54
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	9.56	5.19	(8.27)	8.14	10.7
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	15.6	(4.73)	7.68	7.63	0.46
Tăng trưởng EPS (%)	15.7	(4.71)	7.69	7.63	0.46
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	15.6	(4.73)	7.68	7.63	0.46
Tăng trưởng DPS (%)	(100)	nm	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	20.6	16.7	15.6	14.4	12.7
ROACE (%)	19.9	16.3	12.2	12.0	12.0
Vòng quay tài sản (lần)	0.26	0.20	0.17	0.21	0.20
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.04	(0.53)	0.22	0.85	1.02
Số ngày tồn kho	298	288	532	419	547
Số ngày phải thu	715	886	951	803	823
Số ngày phải trả	110	105	170	111	141
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	43.3	45.8	42.2	26.8	17.1
Nợ/tài sản (%)	20.7	21.5	22.4	20.3	19.6
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	28.4	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	2.18	2.75	3.48	3.21	3.11
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.15	1.02	1.09	1.17	1.20
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	4.58	4.50	4.45	3.12	2.68
EV/EBITDA ĐC (lần)	11.3	10.4	11.4	9.85	8.09
P/E (lần)	12.2	12.8	11.9	11.1	11.0
P/E ĐC (lần)	12.2	12.8	11.9	11.1	11.0
P/B (lần)	2.41	2.01	1.72	1.49	1.31
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP.HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn